

Bản án số: 17/2020/HS-ST
Ngày: 16 - 6 - 2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY - TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Thanh Sơn.
2. Ông Nguyễn Đông Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thông - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Mỹ Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2020/QĐXXST-HS, ngày 03 tháng 6 năm 2020 đối với:

Bị cáo Bùi Văn T, sinh năm 1985, tại huyện T, tỉnh G; nơi cư trú: ấp 02, xã T, huyện T, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm thuê; chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Tôn chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T và bà Nguyễn Thị H; anh chị em ruột: hai người; có vợ là Dương Thị Hồng Y và một người con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 02/01/2020, bị tạm giam từ ngày 09/01/2020 cho đến nay, bị cáo có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1952; địa chỉ: Ấp 02, xã T, huyện T, tỉnh G (Có mặt);

Người làm chứng:

1. NLC1, sinh năm 1997; địa chỉ: Ấp 03, thị trấn V, huyện L, tỉnh G(Văng mặt);
2. NLC2, sinh năm 1994; địa chỉ: Ấp 03, thị trấn V, huyện L, tỉnh G (Văng mặt);
3. NLC3, sinh năm: 2000; địa chỉ: Ấp 02, xã T, huyện T, tỉnh G (Văng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản khám xét; biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; kết luận giám định; biên bản ghi lời khai; biên bản hỏi cung bị can và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 50 phút ngày 02/01/2020, Công an huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tiến hành kiểm tra và bắt quả tang tại nhà Bùi Văn T có hành vi đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ trên đầu giường ngủ của T: 03 (ba) bịch nylon được hàn kín bên trong có chứa các cục chất rắn, không màu, dạng tinh thể (nghĩ là ma túy tổng hợp dạng đá), được niêm phong trong phong bì ký hiệu “A1”; 01 (một) cái hột quạt gas màu đỏ (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng (đã qua sử dụng); tiền Việt Nam là 850.000đ. Tiến hành khám xét nơi ở của Bùi Văn T thu giữ thêm 01 (một) bịch nylon được hàn kín bên trong có chứa các cục chất rắn, không màu, dạng tinh thể (nghĩ là ma túy tổng hợp dạng đá), tại vị trí trên sào quần áo bên cạnh phòng ngủ, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “A2”.

Quá trình điều tra bị cáo Bùi Văn T đã khai nhận: Vào khoảng 03 giờ sáng ngày 02/01/2020, bị cáo đến khu vực cây xăng Sơn Vi (thuộc ấp 12, xã Vị Thắng, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang) để gặp Nguyễn Thị Tmua 03 (ba) bịch ma túy tổng hợp dạng đá với giá 1.600.000đ, T trả trước cho T số tiền 800.000đ. Sau đó, bị cáo đem số ma túy đá vừa mua được của T đem về nhà tại ấp 02, xã Vĩnh Thuận Tây, huyện Vị Thủy chia làm 04 bịch cất giấu, thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Quá trình điều tra, T khai nhận về hành vi mua bán chất ma túy: Do quen biết với Nguyễn Dương Hoàng K và Phan Chí L, nên để có ma túy sử dụng và bán ma túy cho K và L thì bị cáo T liên hệ bán ma túy với K qua điện thoại; còn đối với L thì bị cáo gặp trực tiếp, L đưa tiền và nhận ma túy. Do bị cáo là bạn thân

với K và L, nên bị cáo mua ma túy bấy nhiêu thì bị cáo bán lại bằng giá đã mua, như sau:

Vào khoảng cuối tháng 12/2019 đến ngày 02/01/2020, bị cáo đã bán ma túy cho Nguyễn Dương Hoàng K(Hải) 04 (Bốn) lần, cụ thể:

Lần thứ nhất: Cuối tháng 12/2019, T bán cho K 01 (một) bịch ma túy đá, ngay trước cửa nhà bị cáo, thuộc ấp 02, xã Vĩnh Thuận Tây, huyện Vị Thủy với giá 200.000đ.

Lần thứ hai: Cuối tháng 12/2019, T bán cho K 01 (một) bịch ma túy đá, trước cửa Trường học cấp 1, thuộc ấp 02, xã Vĩnh Thuận Tây, huyện Vị Thủy với giá 150.000đ.

Lần thứ ba: Cuối tháng 12/2019, T bán cho K 01 (một) bịch ma túy đá, gần Nhà thờ thuộc ấp 03, xã Vĩnh Thuận Tây, huyện Vị Thủy với giá 150.000đ.

Lần thứ Tư: Khoảng 15 giờ ngày 02/01/2020, K đến nhà bị cáo để mua ma túy, nhưng T đã bị bắt quả tang, nên chưa mua bán được.

Bị cáo Bùi Văn T bán ma túy cho Phan Chí L (Đỏ) sử dụng trái phép chất ma túy 04 (bốn) lần, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 05 giờ ngày 29/12/2019, T bán cho L 01 (một) bịch ma túy đá, tại cầu Trường học cấp 1, thuộc ấp 02, xã Vĩnh Thuận Tây, huyện Vị Thủy với giá 200.000đ.

Lần thứ hai: Vào khoảng 22 giờ ngày 30/12/2019, T bán cho L 01 (một) bịch ma túy đá, tại cầu gần Trường học, thuộc ấp 03, xã Vĩnh Thuận Tây, huyện Vị Thủy với giá 200.000đ.

Lần thứ ba: Khoảng 22 giờ ngày 31/12/2019, T bán cho L 01 (một) bịch ma túy đá, tại nhà bị cáo T với giá 150.000đ, rồi cả hai cùng sử dụng tại nhà bị cáo T.

Lần thứ Tư: Khoảng 05 giờ ngày 01/01/2020, T bán cho L 01 (một) bịch ma túy đá, tại nhà T, thuộc ấp 2, xã Vĩnh Thuận Tây với giá 150.000đ.

Vào đầu tháng 12/2019, bị cáo T khai nhận có bán ma túy cho Phạm Công Bé Blà 01 (một) lần, một bịch tại nhà của Bì, thuộc ấp 02, xã Vĩnh Thuận Tây, huyện Vị Thủy với giá 300.000đ.

Căn cứ Bản kết luận giám định số: 01/KLGĐ-PC09(MT), ngày 04/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hậu Giang đã kết luận:

“1. Phong bì ký hiệu “A1”: Mẫu tinh thể trong suốt chứa trong 03 (Ba) bịch nylon được niêm phong gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng: 0,80360 gam, loại Methamphetamine.

2. Phong bì ký hiệu “A2”: Mẫu tinh thể trong suốt chứa trong 01 (Một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,52009 gam, loại Methamphetamine”.

Như vậy, khối lượng ma túy mà bị cáo T tàng trữ để sử dụng và bán cho những người khác, tổng cộng là: 1,32369 gam (loại Methamphetamine).

Tại Bản cáo trạng số: 21/CT-VKS-HVT, ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang đã truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo các điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến gì về Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi đã thực hiện như bản cáo trạng đã truy tố, lời khai trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai tại phiên tòa; Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Bùi Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ đã đề nghị Hội đồng xét xử.

Áp dụng: Điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 và 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 09 đến 10 năm tù; phạt bổ sung bị cáo từ 05 đến 10 triệu đồng.

Về vật chứng của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu, tiêu hủy khối lượng ma túy còn lại sau giám định; một cái hột quẹt gas màu đỏ (đã qua sử dụng);

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: một điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng (đã qua sử dụng), cùng với sim số 0978553354; tiền Việt Nam là 800.000 đồng.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị H một xe mô tô hai bánh, loại Hon đa, màu đỏ trắng, biển kiểm soát 95B1-65982. Trả lại cho bị cáo số tiền 50.000đ, nhưng đề nghị Chi cục T hành án dân sự huyện Vị Thủy tiếp tục tạm giữ để xử lý.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Yêu cầu được nhận lại xe hon đa.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vị Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người liên quan, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục. Người làm chứng là các anh: Nguyễn Dương Hoàng K(Hải), Phan Chí L (Đỏ) và Phạm Công Bé B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ mà vắng mặt, trước đó họ đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, để tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về tội danh. Căn cứ lời khai bị cáo và lời khai những người làm chứng, qua đó đã chứng minh được: Từ khoảng tháng 12/2019 đến ngày 02/01/2020 (trước lúc bị bắt), bị cáo Bùi Văn T đã nhiều lần thực hiện hành vi bán ma túy (loại Methamphetamine) cho những người mua gồm: Nguyễn Dương Hoàng K(H) bốn lần, Phan Chí L (Đ) bốn lần và Phạm Công Bé B một lần. Khối lượng ma túy bị cáo mua của Nguyễn Thị T buổi sáng ngày 02/01/2020, sau đó đem về nhà chia làm 04 bịch cất giấu thì bị phát hiện, bắt quả tang. Nguồn gốc ma túy mà bị cáo có được để bán cho người mua, là do bị cáo mua của Phan Vũ L và Nguyễn Thị T, mục đích bị cáo mua về để sử dụng và bán lại. Theo biên bản tạm giữ tài liệu, đồ vật; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu và kết luận giám định, tổng khối lượng ma túy Cơ quan điều tra huyện Vị Thủy thu giữ được tại nơi ở của bị cáo là 1,32369 gam, loại Methamphetamine. Theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự thì: “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”; theo khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự thì: “2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: ... b) Phạm tội 02 lần trở lên; c) Đối với 02 người trở lên”. Như vậy, hành vi của bị cáo là đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, với tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[4] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi từ tháng 12/2019 đến ngày 02/01/2020 đã nhiều lần mua ma túy của Phan Vũ L và Nguyễn Thị T, nhằm mục đích vừa sử dụng và bán lại cho nhiều người; bị cáo chọn địa điểm gần Trường học và giao ma túy cho người mua vào lúc 16 giờ chiều, lúc tập T đông người tại cổng trường để tránh sự phát hiện; đến rạng sáng ngày 02/01/2020 bị cáo mua ma túy của Nguyễn Thị T đem về nhà cất giấu, hẹn bán cho Nguyễn Dương Hoàng K, nhưng chưa kịp giao thì bị phát hiện bắt quả tang. Hậu quả bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng, gây dư luận xấu trong xã hội. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo các điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng pháp luật. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề xuất mức hình phạt là tương xứng với hành vi và hậu quả bị cáo gây ra cho xã hội, cũng như đề xuất hướng giải quyết vụ án là có căn cứ;

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Tòa án căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[6] Về nhân thân: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo có mức độ, ăn năn hối cải; bị cáo không biết chữ, nhưng sống gần T tâm xã nên nhận thức pháp luật có phần bị hạn chế. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Theo khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự thì, ngoài hình phạt chính, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền là hình phạt bổ sung. Bị cáo không thuộc hộ nghèo hoặc người có công; có khả năng lao động, tạo ra thu nhập nên cần áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo, như đề xuất của Kiểm sát viên là có căn cứ.

[8] Xử lý vật chứng

[8.1] Công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội: Bị cáo sử dụng điện thoại di động Sam Sung màu vàng (đã qua sử dụng) có số IMEL: 352469075803669, có sim số 0978553354 dùng để liên hệ mua bán ma túy; số tiền 850.000đ bị cáo chưa trả tiền mua ma túy của T, dự định chiều chạy xe lên trả cho T, chưa kịp trả thì bị bắt giữ. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự để tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước; còn lại 50.000đ, không liên quan đến vụ án được trả lại cho bị cáo.

[8.2] Vật chứng không có giá trị sử dụng hoặc thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành gồm: khối lượng ma túy còn lại sau giám định; một cái hộp quẹt gas màu đỏ (đã qua sử dụng). Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự để tịch thu, tiêu hủy.

[8.3] Chiếc xe hon đa loại hai bánh, màu đỏ trắng, biển kiểm soát 95B1-56982 bị tạm giữ, do bà Nguyễn Thị H (mẹ bị cáo) đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký, bà H khai “cho T sử dụng”, có lời khai của bà H “đưa xe cho T sử dụng”; tuy nhiên, việc cho hay đưa xe chưa được chuyển quyền sở hữu, nên chiếc xe này còn thuộc quyền sở hữu của bà H, việc bị cáo sử dụng chiếc xe này đi mua bán chất ma túy thì bà không biết, nên bà H không có lỗi. Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự để trả lại cho bà H.

[9] Ngoài ra, theo lời khai của Bùi Văn T để có ma túy sử dụng và bán lại cho người khác, thì T liên lạc với Phan Vũ L và Nguyễn Thị T (vợ Phan Vũ L), đang ở trọ tại ấp 12, xã Vị Thắng để mua ma túy sử dụng và bán lại cho người khác; vào giữa tháng 12/2019 đến đầu tháng 01/2020, bị cáo T đã mua ma túy của Phan Vũ L 01 (Một) lần và Nguyễn Thị T 03 (Ba) lần, qua đôi chất giữa Bùi Văn T với Phan Vũ L và Nguyễn Thị T, kết quả L và T không thừa nhận việc bán ma túy cho Bùi Văn T, nên không chứng minh được hành vi của Phan Vũ L và Nguyễn Thị T.

[10] Về án phí, theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự thì: *“Án phí do người bị kết án hoặc Nhà nước chịu theo quy định của pháp luật. Người bị kết án phải trả án phí theo quyết định của Tòa án. Mức án phí và căn cứ áp dụng được ghi rõ trong bản án, quyết định của Tòa án”*. Theo điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định: *“Người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm”*; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào các điểm b, c khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; các Điều 293, 296, 298, 329, 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.
Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn T 10 (Mười) năm tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 02/01/2020.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Bùi Văn T 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc T hành án.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền: 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

2. *Xử lý vật chứng:* Áp dụng các điểm a, c khoản 1 và khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. *Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:* Một điện thoại di động Sam Sung màu vàng (đã qua sử dụng), có số IMEL: 352469075803669, có sim số 0978553354; và số tiền 800.000đ (Tám trăm ngàn đồng).

2.2. *Tịch thu và tiêu hủy gồm:* Khối lượng ma túy còn lại sau giám định, trong 01 phong bì được đóng gói niêm phong mẫu vật, theo biên bản ngày 04/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hậu Giang, có chữ ký ghi tên Đặng Thị Phương Loan và Lê Quốc Bảo, được đóng dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hậu Giang; một cái hột quẹt gas màu đỏ (đã qua sử dụng);

2.3. Trả lại cho bà Nguyễn Thị H một xe mô tô hai bánh, loại Hon đa, màu đỏ trắng, biển kiểm soát 95B1-65982.

2.4. Trả lại cho bị cáo số tiền 50.000đ (Năm mươi ngàn đồng);

(Hiện đang được bảo quản tại Chi cục T hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/4/2020 và Lệnh nhập kho vật chứng số 15 ngày 18/3/2020).

Đề nghị Chi cục T hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tiếp tục tạm giữ của bị cáo số tiền 50.000đ (Năm mươi ngàn đồng), để xử lý trong quá trình T hành án.

3. *Án phí hình sự sơ thẩm:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là: 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

4. *Quyền kháng cáo:* Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án;

Trong trường hợp bản án, quyết định được T hành theo quy định tại Điều 2 Luật T hành án dân sự thì người được T hành án dân sự, người phải T hành án

dân sự có quyền thỏa thuận T hành án, quyền yêu cầu T hành án, tự nguyện T hành án hoặc bị cưỡng chế T hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật T hành án dân sự; thời hiệu T hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật T hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang.
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang.
- VKSND huyện Vị Thủy.
- Công an huyện Vị Thủy.
- Bị cáo; người liên quan;
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy.
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.
- Công TTĐT (để công bố).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Hùng

